

Bản án số: 130/2022/HC-PT

Ngày 24 tháng 02 năm 2022

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi
đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 588/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 721/2021/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 99/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Minh S, sinh năm 1931 (vắng mặt).

Địa chỉ: H Quốc lộ MB, phường HS, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: H Quốc lộ MB, phường HS, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư

Huỳnh Nguyên H– Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đức Danh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Y Nguyễn Văn Th, phường Đ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ: Số S Phan Đăng L, phường MB, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ph – Phó Chủ tịch UBND quận Bình Th (có đơn xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ: Số S Phan Đăng L, phường MB, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ph – Phó Chủ tịch UBND quận Bình Th (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phan Ngọc Anh H, sinh năm 1975 – Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (có đơn xin vắng mặt);

- Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1969 – Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (có mặt).

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân quận Bình Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện – ông Đỗ Minh S trình bày:

Ông Đỗ Minh S là chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà, đất tại số D Nơ Trang L, Phường MB, Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, theo nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02276/12B ngày 21/5/2002, diện tích 88,2m² không nằm trong lộ giới đường Nơ Trang L trong tổng diện tích 186,8m² mà ông S nhận chuyển nhượng lại của ông Đỗ Đức Th và bà Nguyễn Thị Thu H3 (phần diện tích không được công nhận là 98,6m² do nằm trong lộ giới đường Nơ Trang L).

Căn nhà, đất của ông S bị thu hồi, giải phóng mặt bằng toàn bộ để Nhà nước đầu tư xây dựng tuyến đường Tân Sơn Nh – Bình L – Vành đai ngoài tại Phường MM và Phường MB Quận Bình Th.

Ngày 04/11/2008, Ủy ban nhân dân Quận Bình Th ban hành Quyết định số 8150/QĐ-UBND v/v bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà có diện tích 184,90m²; tổng giá trị bồi thường là 3.617.352.000 đồng theo vị trí hẻm 505 đường Nơ Trang L.

Ngày 13/11/2008 ông S khiếu nại Quyết định số 8150/QĐ-UBND, cho rằng nhà của ông nằm vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L.

Ngày 09/5/2011, Ủy ban nhân dân Quận Bình Th ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7354/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông S.

Ngày 23/5/2012 ông S khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Bình Th, yêu cầu hủy Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 vì ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S.

Tòa án nhân dân Quận Bình Th xét xử tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2005/HC-ST ngày 26/5/2015, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Ông S kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tại bản án hành chính số 1166/2016/HC-PT ngày 25/10/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Minh S.
2. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2005/HC-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận Bình Th, bồi thường cho ông S theo vị trí đất hẻm 505 là chưa đúng pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân Quận Bình Th bồi thường đất cho ông S có vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L.

Ngày 07/02/2017, Ủy ban nhân dân Quận Bình Th ban hành Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND với số tiền là 2.131.231.000 đồng, nhưng không giải quyết tính tiền lãi suất phát sinh cho ông S. Do đó ông S chỉ được nhận số tiền bồi thường bổ sung bằng 2.131.231.000 đồng mà không được nhận tiền lãi chậm trả.

Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, v/v giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S; về tiền lãi suất của số tiền đã được bồi thường.

Buộc Ủy ban nhân dân Quận Bình Th phải tính tiền lãi suất trên tổng số tiền 2.131.231.000 đồng do được bồi thường bổ sung mà bị chậm trả tính từ thời điểm ban hành Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 đến ngày ban hành Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, ngoài ra ông S không có yêu cầu nào khác.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận Bình Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Th trình bày:

Tại phần quyết định Bản án hành chính số 1166/2016/HC-PT ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: “Buộc Ủy ban nhân dân Quận Bình Th bồi thường đất cho ông Đỗ Minh S có vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L”. Quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất không quy định tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ

sung theo Bản án có hiệu lực thi hành, nên ngày 07/02/2017, Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh ban hành Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 theo nội dung Bản án hành chính số 1166/2016/HC-PT ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/3/2017 ông S đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ được tính bổ sung.

Ngày 11/4/2017, ông S gửi đơn khiếu nại Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, đề nghị tính lãi suất ngân hàng trên tổng số tiền bổ sung tính từ thời điểm ban hành Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 đến ngày ban hành Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 721/2021/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ: khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Khoản 2 và khoản 3 Điều 17, Điều 45, Điều 49, Điều 50 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Điều 2 Luật người cao tuổi;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Minh S.

Hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S, địa chỉ số MKM đường B Trưng Tr, Khu phố BA, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (lần đầu).

Hủy Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh.

Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đỗ Minh S theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 30/6/2021, người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc hủy toàn bộ bản án sơ

thẩm. Giữ nguyên quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – ông Nguyễn Đức H1 trình bày: Ông H1 cho rằng đây là quan điểm bồi thường của UBND quận Bình Th theo vị trí hiện trạng thực tế như thế nào là bồi thường như vậy. Tuy nhiên bên gia đình ông S cho rằng vị trí không đúng cho nên có khởi kiện ra Tòa và Tòa dựa trên số liệu giấy tờ, buộc UBND thực hiện theo vị trí gia đình ông S yêu cầu, ông S đã nhận đủ số tiền đó rồi, bây giờ ông S lại tiếp tục khởi kiện yêu cầu bổ sung. Số tiền 2.131.231.000 đồng lẽ ra ông S được nhận năm 2008 nhưng đến năm 2017 ông S mới được nhận. Do Tòa tuyên buộc nên Ủy ban thực hiện, quan điểm ngay từ đầu không giống nhau, cho nên buộc UBND Bình Th làm theo. Một bên bồi thường đúng theo hiện trạng thực tế như thế nào thì bồi thường như vậy còn Tòa dựa trên giấy tờ, do bản án có hiệu lực pháp luật nên Ủy ban phải thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND quận Bình Th, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh S.

Ông Phan Văn Đ trình bày: Ông Đ cho rằng sau khi ông Đ có đơn khiếu nại thì đều thể hiện rằng UBND quận Bình Th và Chủ tịch UBND quận Bình Th phải giải quyết tiền lãi suất mà lẽ ra ông S được nhận thêm thì tiền đó không phải là tiền hỗ trợ mà xác định là tiền bồi thường đất theo giá đất mặt tiền đúng quy định của pháp luật. Ông Đ yêu cầu UBND quận Bình Th tính tiền lãi ngày 4/11/2008 đến ngày 07/02/2017 đối với số tiền 2.131.231.000 đồng do chậm bồi thường, ngoài ra ông Đ không yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND quận Bình Th. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện – Luật sư Huỳnh Nguyên H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND quận Bình Th. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Năm 2008 UBND quận Bình Th xác định diện tích đất của ông S bị thu hồi là 184,90m², bồi thường theo vị trí đất hẻm đường Nơ Trang L không đúng hiện trạng sử dụng đất. Năm 2016 tại Bản án hành chính phúc thẩm số 1166/2016/HC-PT ngày ngày 25/10/2016 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định UBND quận Bình Th phải bồi thường cho ông S có vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L là đúng pháp luật. Do đó, thực tế vào năm 2008 ông Đỗ Minh S phải được bồi thường 184,90m² là đất vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L

nên việc Ủy ban xác định sai vị trí hẻm để bồi thường cho ông S là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông S. UBND quận Bình Th xác định sai vị trí đất của ông S dẫn đến chi trả chậm số tiền 2.131.231.000 đồng đáng lẽ ông S phải được nhận vào năm 2008 chứ không phải năm 2017. Theo nội dung Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc bồi thường bổ sung của UBND quận Bình Th. Từ những lập luận trên theo điểm c khoản 4 Công văn số 2163 ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì ông S thuộc đối tượng hỗ trợ do chậm chi trả. Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh S là phù hợp. Kháng cáo của UBND quận Bình Th cho rằng ông S không thuộc đối tượng hỗ trợ chậm chi trả là không đúng pháp luật nên nội dung kháng cáo của UBND quận Bình Th không có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của UBND quận Bình Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Đỗ Minh S còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Người khởi kiện là ông Đỗ Minh S yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S, địa chỉ số MKM đường B Trưng Tr, Khu phố BA, phường Hiệp Bình Ch, Quận Thủ Đ (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông S yêu cầu hủy các quyết định nêu trên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th v/v bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà của ông Đỗ Minh S có diện tích 184,90m²; tổng giá trị bồi thường là 3.617.352.000 đồng theo vị trí hẻm 505 đường Nơ Trang L.

Đến năm 2017, Bản án hành chính phúc thẩm số 1166/2016/HC-PT ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên “*Buộc Ủy ban nhân dân Quận Bình Th bồi thường đất cho ông Đỗ Minh S có vị trí mặt tiền đường Nơ Trang L*”, nên ngày 07/02/2017, Ủy ban nhân dân Quận Bình Th ban hành Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008, bổ sung số tiền bồi thường 2.131.231.000 đồng cho ông S. Ngày 29/3/2017 ông S đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ được tính bổ sung.

[2.2] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ủy ban nhân dân quận Bình Th cho rằng Văn bản số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng giải quyết chính sách đối với các trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014. Đối chiếu vào Văn bản này vào trường hợp của ông Đỗ Minh S thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Th về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S; đồng thời hủy Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Bình Th nên không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng của Văn bản này nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận khiếu nại của ông Đỗ Minh S. Quyết định này dựa trên cơ sở pháp lý là Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Th ban hành Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S, có nội dung: không công nhận nội dung của ông Đỗ Minh S khiếu nại Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008, có nội dung ông S đề nghị

tính tiền lãi suất trên tổng số tiền bồi thường bổ sung là 2.131.231.000 đồng, là chưa đúng quy định tại Văn bản số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải quyết chính sách đối với các trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014; văn bản số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về tính hỗ trợ thêm tiền lãi suất đối với các dự án đang thực hiện việc bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng thừa nhận lẽ ra số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung 2.131.231.000 đồng này từ năm 2008 ông Đỗ Minh S đã được nhận. Tuy nhiên, do Ủy ban nhân dân quận Bình Th chậm thanh toán số tiền này gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của ông S.

Ông S chỉ khiếu nại việc bồi thường chậm do Ủy ban không bồi thường trả cho ông S phần lãi chậm từ ngày 04/11/2008 đến ngày 07/02/2017, các khoản hỗ trợ, bồi thường khác ông S không khiếu nại.

Do đó, kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Như vậy, việc người khởi kiện là ông Đỗ Minh S yêu cầu hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, v/v giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S; đồng thời hủy Quyết định bồi thường bổ sung số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008, có nội dung ông S đề nghị tính tiền lãi suất trên tổng số tiền bồi thường bổ sung là 2.131.231.000 đồng; buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Th có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đỗ Minh S theo đúng quy định pháp luật đối với khoản tính tiền lãi suất trên tổng số tiền bồi thường bổ sung là 2.131.231.000 đồng cho ông Đỗ Minh S theo quy định là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ, đã áp dụng đúng quy định trong việc giải quyết vụ án và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh S là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác toàn bộ kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân quận Bình Th phải chịu 300.000 đồng.

Ông Đỗ Minh S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân quận Bình Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ: khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 17, Điều 45, Điều 49, Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 721/2021/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Minh S.

Hủy Quyết định số 9439/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Minh S, địa chỉ số MKM đường B Trung Tr, Khu phố BA, phường Hiệp Bình Ch, Quận Thủ Đ (lần đầu).

Hủy một phần Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc bổ sung Quyết định số 8150/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Th.

Ủy ban nhân dân Quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đỗ Minh S đối với khoản tiền lãi do chậm bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân quận Bình Th phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Đỗ Minh S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045367 ngày 02/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Th không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân quận Bình Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2021/0001106 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh ; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh